



BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐỊNH KỲ (LẦN THỨ 3) CỦA TỔ CÔNG TÁC CÔNG- TƯ

Thời gian: 14:00 - 17:00 ngày 21 tháng 11 năm 2023;
Địa điểm: Khách sạn Pan Pacific (Số 1, đường Thanh Niên, Hà Nội);
Chương trình: Chi tiết trong Phụ lục đính kèm.
Chủ trì: Cục Chăn nuôi và IFC-WB

Nội dung:

- Thông báo dự thảo Quyết định kiện toàn Tổ hợp tác Công - Tư (PPPWG)
- Thảo luận về các vấn đề chiến lược của Chương trình cần triển khai trong giai đoạn tiếp theo.
- Thống nhất kế hoạch hoạt động 2024.

Thành phần tham gia: IFC-WB; Đại diện lãnh đạo và cán bộ đầu mối Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Vụ Hợp tác Quốc tế; Viện Chăn nuôi, Viện Thú y; các công ty tham gia xây dựng Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB thuộc nguyên mẫu 1 và nguyên mẫu 2 (Danh sách đại biểu đính kèm).

I. Kiện toàn Tổ hợp tác Công - Tư (PPPWG)

Để giám sát việc thực hiện Chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra và có sự chỉ đạo chiến lược từ cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia, Cục Chăn nuôi đã ban hành Quyết định số 363/QĐ-CN-GVN ngày 19/10/2022 về việc thành lập Tổ công tác Công-tư thực hiện Chương trình.

- Nhiệm vụ của Tổ công tác Công- tư:

- Trình phê duyệt Báo cáo thường niên và công bố các thông tin về hoạt động và kết quả thực hiện của Chương trình.
- Trình phê duyệt các thay đổi của Khung hoạt động và Mẫu số tay ATSH và KSDB sử dụng trong Chương trình để phù hợp với tình hình thực hiện.
- Xây dựng lộ trình phát triển Chương trình chuỗi cơ sở ATSH và KSDB quốc gia từ thành công của các nguyên mẫu và xây dựng cơ chế tự chủ tài chính với việc rút dần sự hỗ trợ của IFC sau khi kết thúc dự án.
- Xây dựng định hướng và trình phê duyệt các hoạt động quảng bá về Chương trình chuỗi cơ sở ATSH và KSDB quốc gia tại các diễn đàn quốc tế.



- Rà soát và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật khi thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn nêu trên.

- Cơ chế hoạt động của Tổ công tác Công- tư:

- Cục Chăn nuôi là cơ quan thường trực, chủ trì các hoạt động của Tổ công tác;
- Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan điều phối, hỗ trợ kết nối hoạt động các bên thuộc Tổ công tác;
- Tổ công tác sẽ họp định kỳ 2 lần/năm hoặc theo yêu cầu công việc;
- Kinh phí hoạt động của Tổ công tác do Tổ chức IFC tài trợ.

Nhằm kiện toàn Tổ công tác Công- tư, Cục đang dự thảo Quyết định để bổ sung các thành viên mới, đại diện của 5 công ty tham gia nguyên mẫu 2 vào Tổ công tác, đồng thời đề xuất tăng số lượng thành viên (tham gia Tổ công tác) của mỗi công ty là 2 thành viên/công ty (bao gồm 1 lãnh đạo Cty và 1 cán bộ đầu mối). Ban quản lý Chương trình đề nghị các công ty chốt và chính thức xác nhận các thành viên tham gia Tổ công tác để Cục Chăn nuôi sớm ban hành Quyết định.

II. Các vấn đề chiến lược cần triển khai trong năm 2024:

- Ông Matthew Stone – Chuyên gia cao cấp IFC-WB đại diện cho Ban quản lý dự án trình bày bài trình bày gồm 4 vấn đề chiến lược.
- Ông Phạm Kim Đăng (Phó Cục trưởng, Cục Chăn nuôi), bà Phạm Hoàng Vân (Trưởng dự án IFC-WB) và Ông Matthew Stone (Chuyên gia cao cấp IFC-WB) thay mặt Tổ hợp tác Công tư điều hành phiên thảo luận và trả lời/phản hồi các ý kiến của Doanh nghiệp về các vấn đề chiến lược và các vấn đề liên quan khác. Cụ thể như sau:

Vấn đề chiến lược 1: Công nhận các yêu cầu/quy trình chuẩn về ATSH và KSDB của Chương trình tương đương với quy định về cơ sở/vùng ATDB của Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT; và bắt đầu tiến hành đàm phán SPS tiếp cận thị trường

- Có nhiều bước đàm phán thành công các qui trình kiểm dịch động thực vật (SPS) để tiếp cận/mở cửa thị trường đối với xuất khẩu động vật và sản phẩm từ động vật.

- Chương trình “Chuỗi cơ sở an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi lợn tại Việt Nam” mong muốn trở thành Hệ thống quản lý rủi ro dịch bệnh phục vụ xuất khẩu lợn, tinh lợn và thịt lợn phù hợp với khung pháp lý đã được quy định trong Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT.



Chương trình Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB cho ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam

- Việc đáp ứng/tuân thủ các quy định trong Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT chỉ là bước đầu tiên (1 trong 8 bước) của tiến trình đàm phán SPS tiếp cận/mở cửa thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng lợn và thịt lợn từ Việt Nam.
- Các nước nhập khẩu thịt đều có yêu cầu riêng, tuy nhiên phần lớn các yêu cầu này đều dựa vào tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) về an toàn dịch bệnh và những vấn đề liên quan. Khi các công ty thực hiện/áp dụng 32 qui trình chuẩn (SOPs) theo hướng dẫn của WOAH được nêu Mẫu Sổ tay ATSH và KSDB của Chương trình giúp tăng cơ hội đàm phán thành công với các thị trường xuất khẩu tiềm năng.
- Hiện nay các yêu cầu kỹ thuật/qui trình chuẩn về ATSH và KSDB trong Mẫu Sổ tay ATSH và KSDB của Chương trình hoàn toàn đáp ứng/tương đương với các yêu cầu về cơ sở/vùng an toàn dịch bệnh trong Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT, thậm chí có nhiều điểm còn có yêu cầu cao và chi tiết hơn. Ví dụ: Chương trình quy định việc khảo sát sạch bệnh, giám sát hiệu suất sản xuất được tiến hành theo từng đơn vị sản xuất (chia các cơ sở thành các “đơn vị sản xuất” - tối đa 5 đơn vị sản xuất/cơ sở); cỡ mẫu, tần suất lấy mẫu xét nghiệm (đối với từng đơn vị sản xuất) được xác định dựa trên mức độ “ổn định” hay “không ổn định” về tình trạng nhiễm bệnh của quần thể vật nuôi trong từng đơn vị sản xuất. Trong khi đó, Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT quy định việc giám sát/khảo sát sạch bệnh theo quần thể đàn với cỡ mẫu và tần suất lấy mẫu tầm soát được quy định. Do vậy, nếu Doanh nghiệp chỉ tuân thủ/áp dụng theo Thông tư 24/2022 thì rất khó khi đàm phán SPS tiếp cận/mở cửa thị trường xuất khẩu.
- Chương trình đề nghị Bộ NN&PTNT xây dựng lộ trình và khởi động tiến trình đàm phán SPS tiếp cận thị trường ưu tiên (đã được xác định) để xuất khẩu lợn sống, tinh lợn, thịt lợn và các sản phẩm từ lợn.
- Hầu hết các doanh nghiệp tham gia Chương trình đã xây dựng và đang áp dụng quy trình ATSH/hệ thống quản lý chất lượng của riêng công ty, đáp ứng yêu cầu về cơ sở ATDB theo Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT (một số công ty hiện đã có giấy chứng nhận ATDB do Cục Thú y cấp). Bên cạnh đó, trên thực tế các yêu cầu kỹ thuật/qui trình chuẩn về ATSH và KSDB của Chương trình hoàn toàn tương đương (thậm chí là cao hơn) với các yêu cầu về cơ sở/vùng an toàn dịch bệnh trong Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT. Do vậy, các doanh nghiệp đề nghị Ban Quản lý Chương trình trao đổi với Cơ quan chuyên ngành Thú y (Cục Thú y) xem xét công nhận giá trị và hiệu lực của Chứng nhận/phê duyệt Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB (của Chương trình) tương đương với Chứng nhận ATDB (của Cục Thú y), theo đó nếu Chuỗi cơ sở của doanh nghiệp tham gia Chương trình được phê duyệt đầy đủ “Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB” từ Chương trình thì các cơ sở (trong Chuỗi cơ sở)



mặc nhiên đủ điều kiện được cấp chứng nhận là cơ sở ATDB hoặc cơ sở ATDB phục vụ xuất khẩu theo Thông tư 24/2022.

Vấn đề chiến lược 2: Vai trò và trách nhiệm của Bộ NN & PTNT trong Chương trình

- Quan hệ đối tác công tư đòi hỏi vai trò và trách nhiệm rõ ràng đối với cả đối tác công và tư.

- Vai trò của bên liên quan thuộc khu vực công (cơ quan quản lý chuyên ngành của Nhà nước) trong việc đảm bảo sự theo dõi và giám sát Chương trình đã được thống nhất (từ ban đầu) như sau:

+ Cơ quan đầu mối kỹ thuật của Chương trình: Cục Chăn nuôi;

+ Cơ quan đầu mối về chứng nhận ATDB của Chương trình và đàm phán mở cửa thị trường: Cục Thú y;

+ Đơn vị kiểm tra/xác minh bên ngoài/độc lập: Chi cục Chăn nuôi - Thú y tỉnh.

+ Đơn vị xét nghiệm chuẩn đoán: Phòng xét nghiệm thuộc Chi cục Thú y Vùng (RAHO).

- Chức năng/vai trò và trách nhiệm của từng bên liên quan thuộc khu vực Nhà nước được mô tả chi tiết trong Khung Kế hoạch thực hiện và Mẫu sổ tay ATSH và KSDB. Tuy nhiên, BQL Chương trình (IFC và Cục Chăn nuôi) cần trao đổi và thống nhất với Cục Thú y: Trong khuôn khổ Chương trình, đơn vị kiểm tra/xác minh bên ngoài/độc lập (External Audit) là Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh hay Chi cục Thú y vùng, nhằm phù hợp/hài hòa với quy định của Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT về việc chứng nhận cơ sở/vùng ATDB phục vụ xuất khẩu.

- Trong giai đoạn đầu của Chương trình, sự hợp tác và phối hợp giữa Cục Chăn nuôi và Cục Thú y vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Điều này một phần do một số hoạt động của Chương trình bị trì hoãn, theo đó Chương trình chưa thể tiến hành quy trình phê duyệt (tạm thời, đầy đủ) cho các Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB của các Doanh nghiệp (tham gia Chương trình), cũng như chưa tiến hành tiến trình đàm phán mở cửa thị trường. Vì vậy, chúng ta chưa biết được quan điểm của các đối tác thương mại đối với hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo xuất khẩu (lợn và các sản phẩm từ lợn) của Việt Nam và vị thế của Chương trình trong quá trình đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu.

- Chương trình, thay mặt cho các doanh nghiệp tham gia, đề nghị Bộ NN & PTNT xem xét và khẳng định lại vai trò của từng cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan, từ đó Chương trình thúc đẩy sự vận hành và phát triển năng lực tổ chức thực hiện/triển khai.



- Theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ NN và PTNT giao, Cục Thú y chịu trách nhiệm các vấn đề về kiểm soát dịch bệnh, chứng nhận cơ sở ATDB, ATTP sản phẩm động vật và đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu. Ban quản lý Chương trình đề nghị Cục Thú y/Bộ NN & PTNT sớm xem xét và xác định thị trường ưu tiên cho xuất khẩu lợn (lợn sống, lợn giống/hậu bị, tinh lợn), thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn; xây dựng lộ trình tự công bố kết quả từ Chương trình và sớm khởi động tiến trình đàm phán mở cửa thị trường đối với các đối tác thương mại mục tiêu. Doanh nghiệp tham gia Chương trình cũng đề nghị Cục Thú y cung cấp thông tin về các yêu cầu cụ thể của các thị trường nhập khẩu tiềm năng (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các quốc gia Đông Nam Á...) đối với sản phẩm lợn từ Việt Nam để doanh nghiệp có phương hướng thực hiện.

Vấn đề chiến lược 3. Xem xét lại quyết định đưa bệnh Tai xanh (PRRS) vào danh sách các bệnh mục tiêu của Chương trình

- Quyết định đưa bệnh PRRS vào danh sách các bệnh mục tiêu của Chương trình (gồm PRRS, ASF, CSF và FMD) do không chắc chắn về thực trạng phân bố và mức độ phổ biến bệnh này ở các cơ sở của các Công ty tham gia.

- Hồ sơ đăng ký của các Công ty cho thấy nhiều công ty hiện đang thực hiện tiêm vaccine phòng bệnh PRRS, chứng tỏ nguy cơ tiềm ẩn của bệnh PRRS. Điều này có thể tạo ra thách thức trong việc đạt được chứng nhận và duy trì chứng nhận sạch/không mắc 4 bệnh mục tiêu.

- Tiêu chuẩn quốc tế WOAHA coi rủi ro nhiễm bệnh PRRS đối với lợn giống và tinh lợn là rất cao. Rủi ro nhiễm bệnh PRRS đối với lợn thịt (lợn sống để giết mổ) và thịt lợn tươi (chưa chế biến) là thấp hơn và yêu cầu đảm bảo sạch bệnh dễ dàng được đáp ứng hơn thông qua các chứng nhận đơn giản thay vì phải thực hiện biện pháp giám sát/khảo sát sạch bệnh và kiểm tra độc lập thường xuyên các quần thể đàn lợn.

- Chương trình đề xuất 3 lựa chọn liên quan đến bệnh PRRS:

+ Bệnh PRRS là “bệnh mục tiêu” trong Chương trình (áp dụng bắt buộc cho tất cả các Chuỗi cơ sở đăng ký tham gia Chương trình).

+ Loại bỏ bệnh PRRS ra khỏi danh sách các bệnh mục tiêu trong Chương trình.

+ Bệnh PRRS là “bệnh mục tiêu tùy chọn” trong Chương trình (cho phép các Công ty tự quyết định có đưa bệnh PRRS vào danh sách bệnh mục tiêu cần giám sát trong Chuỗi cơ sở (đăng ký tham gia Chương trình) của Công ty hay không).

- Các công ty đã thống nhất lựa chọn phương án coi bệnh PRRS là “bệnh mục tiêu tùy chọn” trong Chương trình. Căn cứ vào định hướng xuất khẩu của Công ty, các



Công ty sẽ xem xét và tự quyết định có đưa bệnh PRRS vào danh sách bệnh mục tiêu cần giám sát trong Chuỗi cơ sở (đăng ký tham gia Chương trình) nhằm giảm/tiết kiệm chi phí kiểm soát dịch bệnh và xét nghiệm chuẩn đoán. Ban quản lý Chương trình sẽ cập nhật lại Mẫu Sổ tay ATSH và KSDB cho phù hợp với sự thay đổi này.

Vấn đề chiến lược 4. Xem xét chi phí và lợi ích của việc tiêm phòng bắt buộc bệnh LMLM (FMD) và dịch tả lợn cổ điển (CSF) trong Chương trình

- Tiêm vaccine phòng bệnh FMD và CSF là quy định bắt buộc (Quyết định số 07/TT-BNNPTNT ngày 31/05/2016) đối với tất cả các trại chăn nuôi lợn tại Việt Nam.

- Công ty tham gia Chương trình hiện đang vận hành các hệ thống an toàn sinh học cao giúp loại trừ bệnh FMD và CSF rất hiệu quả, có thể thu thập bằng chứng để kiểm chứng qua các cuộc khảo sát tình trạng sạch bệnh FMD và CSF.

- Tiêm vaccine phòng bệnh FMD và CSF sẽ làm “phức tạp” thêm việc giám sát và chứng minh sạch bệnh FMD và CSF theo hai cách:

+ Lợn đã được tiêm phòng vaccine thì không thể sử dụng phương pháp giám sát huyết thanh (sero-surveillance - Giám sát sự lưu hành virut bằng kiểm tra mẫu huyết thanh) để chuẩn đoán sạch bệnh, mà phải sử dụng xét nghiệm PCR hoặc các công nghệ xét nghiệm chẩn đoán phức tạp và tốn nhiều chi phí hơn (ví dụ: DIVA ELISA cho bệnh FMD).

+ Trong một quần thể vật nuôi được tiêm chủng, sự lây lan của bệnh sẽ bị ngăn chặn. Mặc dù điều này tốt đối với việc kiểm soát dịch bệnh nhưng điều đó có nghĩa là các giả định cho khảo sát sạch bệnh phải được điều chỉnh (tức là cỡ mẫu cần lấy sẽ lớn hơn, tần suất xét nghiệm nhiều hơn) để đạt được mức độ tin cậy tương tự trong giám sát cảnh báo sớm.

+ Vì lý do tương tự như trên, việc phát hiện bệnh FMD và CSF thông qua các dấu hiệu lâm sàng (ví dụ: lợn ốm) hoặc thông qua sự thay đổi của các chỉ số giám sát hiệu suất sản xuất (ví dụ: mức độ tăng trọng) có thể bị ảnh hưởng.

- Các Kế hoạch dự phòng theo yêu cầu đối với các Chuỗi cơ sở đã được phê duyệt đồng nghĩa với việc các Chuỗi cơ sở phải tiêu hủy tất cả lợn ở bất kỳ Đơn vị sản xuất nào có lợn đã mắc bệnh FMD và CSF trước khi Chuỗi cơ sở đó đáp ứng đủ các điều kiện để được phê duyệt lại. Do đó, lợi ích chính của việc tiêm vaccine là ở hiệu quả phòng bệnh, ngăn chặn nguy cơ lây truyền bệnh trong nội bộ cơ sở chăn nuôi (chi phí do Công ty chịu) và nguy cơ lây truyền ra các trang trại khác bên ngoài (khu vực xung quanh) hoặc lợn tiếp nhận từ bên ngoài (rủi ro được quản lý theo các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc).



- Các tiêu chuẩn quốc tế của WOAHA phân biệt rõ các yêu cầu giám sát sạch bệnh FMD và CSF ở quần thể lợn được tiêm vaccine và không tiêm vaccine, vì những lý do đã nêu ở trên.
- Việc tiêm vaccine sẽ gây tốn kém cho các Công ty tham gia Chương trình. Sự điều chỉnh chi phí cho tiêm vaccine cần được xem xét/cân nhắc dựa trên những rủi ro và lợi ích do tiêm vaccine, đồng thời tính đến cả các nguy cơ và hậu quả nếu không tiêm vaccine.
- Các doanh nghiệp cần cân nhắc/xem xét tính hiệu quả kiểm soát dịch bệnh ở các Chuỗi cơ sở được miễn/không tiêm vaccine phòng bệnh FMD và CSF, làm căn cứ xem xét cắt/giảm chi phí đầu tư vào giám sát sạch bệnh FMD và CSF.

III. Kế hoạch công việc 2024:

1. Đối với các công ty tham gia

- Xây dựng và hoàn thiện Sổ tay ATSH và KSDB của Công ty dựa trên Mẫu Sổ tay ATSH và KSDB theo tiêu chuẩn quốc tế của Chương trình.
- Tổ chức đào tạo nhân viên của Công ty
- Bắt đầu tiến hành khảo sát sạch bệnh đối với các bệnh mục tiêu
- Hoàn thiện hồ sơ phê duyệt tạm thời Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB.
- Bắt đầu báo cáo hàng tháng và hàng năm cho BQL Chương trình
- Tiến hành kiểm tra/đánh giá Bên ngoài/độc lập
- Hoàn thiện hồ sơ phê duyệt đầy đủ Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB.
- Các công ty tham gia Chương trình thực hiện ký kết các thỏa thuận/hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuẩn đoán và kiểm tra/đánh giá bên ngoài/độc lập (Mẫu thỏa thuận cấp độ dịch vụ được BQL của Chương trình cung cấp)

2. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuẩn đoán và kiểm tra/đánh giá bên ngoài/độc lập

- Hoàn thiện và ký kết các thỏa thuận/hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuẩn đoán và kiểm tra/đánh giá bên ngoài/độc lập (Mẫu thỏa thuận cấp độ dịch vụ được BQL của Chương trình cung cấp)
- Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo đánh giá viên theo ISO 9001:2015 (do IFC tổ chức).



3. Tổ kỹ thuật của Bộ NN & PTNT

- Thúc đẩy việc công nhận sự tương đương và phù hợp của quy định của Chương trình so với Thông tư 24/2022.
- Hỗ trợ các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Bộ NN & PTNT trong các hoạt động

4. Các đơn vị quản lý thuộc Bộ NN&PTNT

- + Thực hiện các quy trình tự tuyên bố với Tổ chức Thú y Thế giới- WOAH về Chương trình xây dựng Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB của Việt Nam (sau khi các Chuỗi cơ sở được phê duyệt ĐẦY ĐỦ)
- + Giới thiệu và quảng bá về Chương trình trong các sự kiện thường niên của WOAH và các diễn đàn/hội thảo chuyên ngành cấp khu vực với các cơ quan thú y đối tác.
- + Chuẩn bị hồ sơ và tiến hành đàm phán thương mại với các thị trường ưu tiên.

5. Ban Quản trị chương trình

- Thu thập và lưu giữ tất cả các tài liệu chương trình
- Xây dựng và hoàn thiện website cho Chương trình
- Tạo cơ sở dữ liệu để quản trị và báo cáo
- Ban thư ký của Tổ công tác công tư Chuẩn bị Báo cáo cho các cuộc họp thường niên vào tháng 4 và tháng 10 năm 2024.
- Xác định và hỗ trợ thành lập Ban quản lý và Điều hành Chương trình quốc gia (từ sau 2024).
- Xây dựng và thực hiện phương án tái thu hồi chi phí.
- Quyết định về sự cần thiết của các quy định pháp lý cần sửa đổi, bổ sung.



PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH HỌP TỔ CÔNG TÁC CÔNG TƯ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
14:00-14:10	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chương trình họp	Bà Phạm Hoàng Vân, Trưởng dự án IFC-WB
14:10-14:20	Phát biểu khai mạc	Ông Phạm Kim Đăng, Phó Cục trưởng, Cục Chăn nuôi
14:20-14:30	Công bố Quyết định kiện toàn Tổ hợp tác Công - Tư (PPPWG)	Ông Võ Trọng Thành, Cục Chăn nuôi
14:30-15:00	Đề xuất các vấn đề chiến lược cần thảo luận	Ông Matthew Stone – Chuyên gia cao cấp IFC-WB
15:00-15:30	Ý kiến của doanh nghiệp tham gia nguyên mẫu	Đại diện doanh nghiệp
15:30-15:45	<i>Giải lao</i>	
15:45-16:15	Phản hồi/ trả lời các ý kiến của doanh nghiệp	IFC, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, thành viên tổ Kỹ thuật
16:15-16:20	• Dự thảo kế hoạch hoạt động 2024	Ông Matthew Stone – Chuyên gia cao cấp IFC-WB
16:20-16:50	• Thảo luận và thống nhất kế hoạch	Điều hành: Ông Phạm Kim Đăng – Phó Cục trưởng, Cục Chăn nuôi
16:50-17:00	Kết luận và bế mạc	Lãnh đạo Cục Chăn nuôi



DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
	Phạm Kim Đăng	Phó Cục trưởng	Cục Chăn nuôi
	Võ Trọng Thành	Cán bộ	Cục Chăn nuôi
	Võ Đình Chương	Cán bộ - BM Dịch tễ Thú y	Cục Thú y
	Nguyễn Bá Khanh	Cán bộ - BM Dịch tễ Thú y	Cục Thú y
	Ngô Kim Cúc	Phó Viện trưởng	Viện Chăn Nuôi
	Đặng Thị Thanh Sơn	Trưởng BM	Viện Thú y
	Nguyễn Hữu Lực	Giám đốc Farm Nghệ An	Công ty CP Masan Meatlife
	Ngô Anh Tuấn	Cán bộ	Công ty CP Masan Meatlife
	Harry Hiếu	Phó tổng giám đốc	Công ty TNHH De Heus Genetics - Đắk Lắk
	Trần Công Việt Hùng	Trưởng phòng An Toàn Sinh Học và Thú y	Công Ty TNHH De Heus Genetics - Đắk Lắk
	Đào Lê Vũ	Tổng Giám Đốc Ngành Chăn nuôi Miền Bắc-Trung	Cty cổ phần GREENFEED Việt Nam
	Cao Thành Nhơn	Trưởng phòng Thú y - KV Miền Trung	Cty cổ phần GREENFEED Việt Nam
	Nguyễn Văn Non	Phó Tổng giám đốc thường trực	Công ty CP Nông nghiệp BAF
	Nguyễn Trọng Cường	Giám đốc BP Kiểm soát sinh học	Công ty TNHH JAPFA Comfeed Việt Nam
	Nguyễn Văn Thắng	Swine Biosecurity Control for Sow Farm Supervisor - Swine North	Công ty TNHH JAPFA Comfeed Việt Nam
	Phạm Văn Học	Phó TGD	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
	Lê Thị Minh Thu	Phó TGD	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
	Thân Đình Tuấn	Cán bộ	Công ty CP Giống vật nuôi Amafarm
	Đại biểu Mông Cổ		Dự trực tuyến
	Ivan Ivanov	Phụ trách chương trình toàn cầu về chăn nuôi bền vững	IFC-WB
	Phạm Hoàng Vân	Trưởng dự án	IFC-WB
	Ngô Đức Minh	T.L dự án	IFC-WB



Chương trình Chuỗi cơ sở ATSH và KSDB cho ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
	Nguyễn Kiều Anh	T.L dự án	IFC-WB
	Matthew Stone	Chuyên gia tư vấn kỹ thuật cao cấp	IFC-WB
	Đoàn Mạnh Cường	Phiên dịch	